

Số: **2270** /QĐ-UBND

Bình Định, ngày **01** tháng **7** năm **2016**

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc Phê duyệt Dự toán khảo sát địa chất bổ sung, lập Thiết kế bản vẽ thi công
Dự án Phát triển nông thôn tổng hợp các tỉnh miền Trung-Khoản vay bổ sung
Dự án thành phần: Sửa chữa nâng cấp hồ chứa nước Mỹ Thuận**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về
Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ Quy
định quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về
Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 444/QĐ-UBND ngày 05/02/2015 của Chủ tịch UBND
tỉnh Bình Định về việc Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình; Quyết định số
894/QĐ-UBND ngày 17/3/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc Phê
duyet dự toán khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công; Quyết định số 444/QĐ-UBND
ngày 18/2/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc Phê duyệt dự toán khảo
sát địa chất bổ sung (*cầu H10 tại K0+868,7m đường quản lý vận hành và cứu hộ
đập*), lập thiết kế bản vẽ thi công, dự án thành phần Sửa chữa nâng cấp hồ chứa
nước Mỹ Thuận thuộc dự án Phát triển nông thôn tổng hợp các tỉnh miền Trung-
Khoản vay bổ sung;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Báo cáo kết quả
thẩm định dự toán số 2033/BC-SNN ngày 24/6/2016 và Tờ trình số 2034/TTr-SNN
ngày 24/6/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự toán khảo sát địa chất bổ sung, lập Thiết kế bản vẽ thi
công với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Dự án Phát triển nông thôn tổng hợp các tỉnh miền Trung-
Khoản vay bổ sung.



Tên dự án thành phần: Sửa chữa nâng cấp hồ chứa nước Mỹ Thuận.

2. Địa điểm xây dựng: huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

3. Dự toán khảo sát địa chất bổ sung mô vật liệu đất đắp đập, lập thiết kế TKBVTC: 97.764.000 đồng.

(Chín mươi bảy triệu, bảy trăm sáu mươi bốn nghìn đồng).

Trong đó:

- Chi phí khảo sát địa chất bổ sung mô vật liệu đất đắp đập: 97.764.000 đồng;

(Chi tiết kèm theo nhiệm vụ và dự toán).

4. Nguồn vốn: Vốn đối ứng Ngân sách.

5. Thời gian thực hiện: Hoàn thành ngày 10/7/2016.

Điều 2. Chủ đầu tư (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này theo đúng các quy định của Luật Xây dựng và các quy định hiện hành khác của pháp luật có liên quan về quản lý dự án, chi phí đầu tư xây dựng công trình và các quy định của Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB).

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Phù Cát, Giám đốc Ban Quản lý dự án Thủy lợi tỉnh Bình Định và Thủ trưởng các Sở, ban đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này kể từ ngày ký. *Ue*

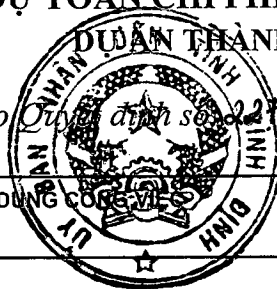
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BQL các dự án NN, Bộ NN&PTNT;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVPNN;
- Lưu: VT, K10 (14b) *Ue*



Trần Châu

DỰ TOÁN CHI PHÍ KHẢO SÁT ĐỊA CHẤT BỔ SUNG MỎ VẬT LIỆU ĐẤT ĐẬP ĐẬP



ĐUẨN THÀNH PHẦN: SỬA CHỮA NÂNG CẤP HỒ CHỨA NƯỚC MỸ THUẬN

GIẢI ĐOẠN: THIẾT KẾ BVTC VÀ DỰ TOÁN

(Kèm theo Quyết định số 2270 /QĐ-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định)

Phụ lục 1

STT	MÃ HIỆU ĐƠN GIÁ	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ			HỆ SỐ			THÀNH TIỀN		
					VẬT LIỆU	NHÂN CÔNG	MÁY	KVL	KNC	KM	VẬT LIỆU	NHÂN CÔNG	MÁY
		Công tác đào											
1	CA.01201	Đào không chống độ sâu từ 0-4m, địa chất I-III	m3	28,0	63.190	551.694		1,00	1,00	1,00	1.769.320	15.447.432	0
		Công tác Thí nghiệm											
2	CP.03101	Mẫu đất không nguyên dạng 9 chỉ tiêu (bằng phương pháp 1 trực)	mẫu	6,0	46.335	1.336.797	262.813	1,00	0,55	0,55	278.010	4.411.430	867.283
3	CP.03301	Mẫu đất chế bị VLXD 13 chỉ tiêu	mẫu	7,0	34.935	1.612.644	182.527	1,00	1,00	1,00	244.545	11.288.508	1.277.689
4	CP.03401	Mẫu đầm nện tiêu chuẩn	mẫu	7,0	41.518	1.718.739	237.502	1,00	1,00	1,00	290.626	12.031.173	1.662.514
		Tổng cộng									2.582.501	43.178.543	3.807.486

Vật liệu	A	ax1	1,0000	2.582.501
Nhân công	B	bx1	1,0000	43.178.543
Máy thi công	C	cx1	1,0000	3.807.486
Cộng chi phí trực tiếp	T	A+Cl+B+b1+C		49.568.530
Chi phí chung	PC	(B+b1)x65%	65%	28.066.053
Cộng chi phí	G	T+PC		77.634.583
Điều chỉnh theo thông tư số :	G1	Gx1	1,00	77.634.583
Thu nhập chịu thuế tính trước	Tg	G1x6%	6%	4.658.075
Chi phí lập phương án kỹ thuật	Bc	(G1+Tg)x2%	2%	1.645.853
Chi phí lập báo cáo địa chất	Bc	(G1+Tg)x3%	3%	2.468.780
Chi phí lán trại	Lt	(G1+Tg)x3%	3%	2.468.780
Thuế giá trị gia tăng	VAT	(G1+Tg+Bc+Lt+K1+K2)x10%	10%	8.887.607
Chi phí chuyển quân đi, về (tạm tính)				
Tổng chi phí khảo sát địa chất				97.763.678

Lấy tròn số

97.764.000

(Signature)